

Số: 791 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 03 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;
Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 209/TTr-SNV ngày 21 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2019.

(Kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ; Tài chính, thủ trưởng các sở, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: đang

- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức TU;
- CVP, các PVP Long, Nhung;
- Phòng NCPC;
- Lưu: VT. *ld*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2019
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025; và Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2019, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, năng lực điều hành và thực thi nhiệm vụ, tiến tới xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ năng lực, phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn các ngạch, chức danh công chức, viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của các cơ quan đơn vị; đào tạo bồi dưỡng phải có trọng tâm, trọng điểm, gắn đào tạo, bồi dưỡng với bố trí sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

- Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ cụ thể, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức có hiệu quả, đảm bảo tiến độ các lớp đào tạo bồi dưỡng đã được ban hành tại Kế hoạch này; cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo bồi dưỡng phải đúng đối tượng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

II. ĐỐI TƯỢNG CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Cán bộ, công chức đang công tác trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh và cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

Tổng kinh phí thực công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2019 là 8.500.000.000 đồng (*Tám tỷ năm trăm triệu đồng*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ sở đào tạo có đủ thẩm quyền tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch này theo đúng các quy định hiện hành, đúng tiến độ, đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

- Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao theo quy định hiện hành, đảm bảo đúng mục đích và có hiệu quả.

- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, thu hút năm 2019; đảm bảo đủ nguồn để triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được ban hành.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo đúng quy định.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

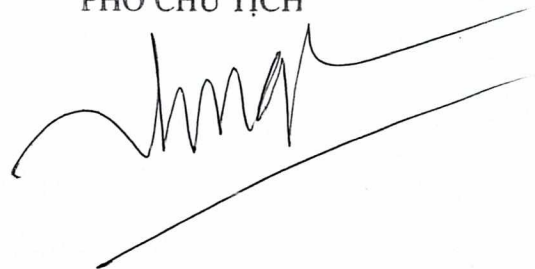
- Cử đúng đối tượng tham gia đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở kế hoạch đã được ban hành.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc lập danh sách, cử học viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo đúng thẩm quyền; trong quá trình thực hiện kế hoạch nếu có sự điều chỉnh, bổ sung mở các lớp, số lượng người cử đi đào tạo ngoài kế hoạch, đề nghị cơ quan, đơn vị có văn bản gửi về Sở Nội vụ xem xét, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) theo đúng định kỳ quy định./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

K.T. **CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung	Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn (1)					KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý				Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó						
		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		Cấp xã	Cấp huyện	Cấp phòng	Cấp sở						Người dân tộc thiểu số	Nữ					
1	Cán bộ, công chức cấp huyện	Chuyên viên cao cấp																													
		Chuyên viên chính	0				5				2																22		10		
		Chuyên viên	80	200				5	150			50															855	386	1		
2	Cán bộ, công chức cấp xã	Chuyên viên cao cấp																													
		Chuyên viên chính																													
		Chuyên viên	5	15						30																		50		1	
Tổng 1		85	215	0	0	5	5	150	30	0	52	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1,059	0	457			
3	Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã	Chuyên viên cao cấp																													
		Chuyên viên chính	10																												
		Chuyên viên																													
Tổng 2		20	0	0	0	0	0	0	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	540	0	216			
Tổng 1+2+3		120	215	0	0	5	5	150	40	0	52	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1,714	0	719			

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 30/M/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

TT	Nội dung	Lý luận chính trị			Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp				Chuyên môn (1)			Chức vụ quản lý		Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học						Cao đẳng	Cấp phòng
1	Hang I																				0		
	Hang II	35										20									58		17
	Hang III	40				70						28									348		196
	Hang IV	15				60		5													325		184
	Tổng 1	55	200	0	0	0	130	5	0	0	0	0	0	0	48	0	0	0	0	0	731	0	397
2	Hang I																				0		
	Hang II	10																			10		2
	Hang III	40				20															385		176
	Hang IV	29				20		5													294		118
	Tổng 2	69	145	0	0	0	40	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	689	0	296
Tổng 1+2		124	345	0	0	170	10	0	0	0	0	48	0	0	0	0	0	0	0	0	1.420	0	693

Đơn vị tính: lượt người

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BM - 03

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở TRONG NƯỚC NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 744/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung	Lý luận chính trị		Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp			Chuyên môn (1)			Chức vụ quản lý				KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó																															
		Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cấp tỉnh	Cấp số	Cấp huyện	Cấp xã							Người dân tộc thiểu số	Nữ																														
1	Cán bộ, công chức	Cấp tỉnh và tương đương	Cấp sở và tương đương	5	3	15	15	15	0	0	0	0	0	0	140	0	0	0	200	111	0	0	20	0	99	67	120																											
																												Tổng 1	96	150	5	5	30	0	0	0	0	30	0	0	0	140	0	0	0	200	111	0	0	20	787	0	311	
																													Lãnh đạo đơn vị sư nghiệp công lập thuộc tỉnh	30	30			20				5								60	30						175	70
																														Lãnh đạo đơn vị sư nghiệp công lập thuộc huyện, thuộc sở	20	30			20				5								50	30						155
2	Viên chức	Lãnh đạo cấp phòng thuộc ĐVSNC	10	10						5							40	30						105	40																													
																										Tổng 2	60	70	0	0	50	0	0	0	0	15	0	0	0	0	0	150	90	0	0	0	0	435	0	172				
Tổng 1 + 2		156	220	5	5	80	0	0	0	0	45	0	0	0	140	0	0	0	350	201	0	0	20	1.222	0		483																											

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BM - 04

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở NƯỚC NGOÀI NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 391 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng										Thời gian		Trong đó			
		Quản lý, điều hành chương trình KT - XH	Quản lý hành chính công	Quản lý nhà nước, chuyên ngành, lĩnh vực	Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực	Chính sách công, dịch vụ công	Kiến thức hội nhập	Phương pháp giảng dạy	Ngoại ngữ	Nội dung khác	Trên 1 năm	Từ 1 - 12 tháng	Dưới 1 tháng	Tổng số	Người dân tộc thiểu số	Nữ	
1	Cán bộ, CC lãnh đạo, quản lý																
	Lãnh đạo cấp tỉnh																
	Cấp vụ, sở, huyện và tương đương	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	40	45			18	
	Cấp phòng và tương đương																
Tổng 1		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	40	45	0		18	
2	Công chức tham mưu, hoạch định chính sách																
3	Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng																
4	Đối tượng khác																
Tổng 1 + 2 + 3 + 4		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	40	45	0		18	